TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài

2. Bà Trương Ngọc Điệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Văn Thị Dung –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tưởng – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TL.ST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh D, sinh năm 1991 – *Có mặt*

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Trọng N, sinh năm 1993 – *Có mặt*

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thanh D trình bày: Chị và anh Huỳnh Trọng N kết hôn với nhau năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2014. Quá trình chung sống hạnh phúc được đến tháng 12 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N tính tình khó khăn, gia trưởng, không phụ giúp chăm sóc con, thường xuyên có thái độ xem thường và xúc phạm chị, chị cố nhường nhịn để nuôi dạy con cái, đến tháng 01 năm 2023 anh N sau khi nhậu xong về kiếm cớ xúc phạm, chửi bới và hành hung chị, anh N còn hăm dọa giết chị nếu chị nộp đơn ly hôn. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn để hàn gắn tình cảm nhưng anh N

không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân khoảng 02 tháng nay. Nay, chị xác định không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Trọng N.

Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Anh Nhật (nam), sinh ngày 01/5/2014và Huỳnh Hiểu Minh (nam), sinh ngày 05/12/2021. Hiện các con do chị đang nuôi dưỡng, sau khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn anh Huỳnh Trọng N trình bày: Anh thống nhất về thời gian sống chung, thời gian đăng ký kết hôn còn mâu thuẫn do vợ tự bỏ đi sau đó về xa lánh không cho anh ngủ chung, vợ chồng không gần gũi nên anh ghen tuông nên mới hăm dọa vợ, tại phiên tòa anh có lời xin lỗi vợ và hứa sẽ không còn hăm dọa vợ. Nay anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Anh Nhật (nam), sinh ngày 01/5/2014 và Huỳnh Hiểu Minh (nam), sinh ngày 05/12/2021. Hiện các con do vợ anh đang nuôi dưỡng, nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu vợ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất không có.

Tại phiên tòa: Chị D kiên quyết ly hôn.

Tại phiên tòa: Anh N không đồng ý ly hôn, nếu tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý để vợ nuôi hai con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và N vụ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nhận thấy hôn nhân giữa chị D và anh N có nhiều bất đồng không thể hàn gắn, phía chị D vẫn kiên quyết ly hôn không đồng ý đoàn tụ cùng anh N và họ đã ly thân với nhau. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh N. Về con chung: Cả hai đều thống nhất có hai con chung Huỳnh Anh Nhật (nam), sinh ngày 01/5/2014 và Huỳnh Hiểu Minh (nam), sinh ngày 05/12/2021. Anh N đồng ý giao hai con chung cho chị D tiếp tục nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thanh D và anh Huỳnh Trọng N do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị D nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh N, do anh N có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh N được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống chị D cho rằng anh N không quan tâm chăm sóc vợ con, vô cớ kiếm chuyện, tính tình khó khăn gia trưởng và có hành vi gây thương tích cho chị nên đã ly thân từ khoảng 02 tháng nay. Phía anh N cho rằng vợ thường xuyên xa lánh nên ghen tuông anh mới hăm dọa nay anh đã biết lỗi, hứa sẽ sửa đổi và anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay anh N không có biện pháp nào hàn gắn quan hệ vợ chồng. Tòa án đã cho các đương sự thời gian hàn gắn tình cảm và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã động viên để nguyên đơn suy nghĩ lại việc ly hôn, phân tích hậu quả của việc ly hôn cho nguyên đơn biết, tuy nhiên phía nguyên đơn chị D vẫn kiên quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ vợ chồng với anh N. Điều này chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thanh D và anh Huỳnh Trọng N thống nhất có 02 con chung là Huỳnh Anh Nhật (nam), sinh ngày 01/5/2014 và Huỳnh Hiểu Minh (nam), sinh ngày 05/12/2021. Hiện các con do chị D đang nuôi dưỡng. Chị D có yêu cầu nuôi con chung và phía anh N cũng đồng ý giao hai con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Huỳnh Trọng N không có ai có quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh D và anh Huỳnh Trọng N thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thanh D và anh Huỳnh Trọng N khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Anh N phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thanh D được ly hôn với anh Huỳnh Trọng N.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Trọng N giao các con chung Huỳnh Anh Nhật (nam), sinh ngày 01/5/2014 và Huỳnh Hiểu Minh (nam), sinh ngày 05/12/2021 cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Trọng N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Huỳnh Trọng N không có ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0012357 ngày 10/02//2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị D đã nộp xong). Anh N phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
-UBND thị trấn Bảy Ngàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mỹ Á

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Nơi nhận: **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
-UBND xã Tân Phú Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mỹ Á